

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Thủy lợi; Chuyên ngành: Địa kỹ thuật và địa chất thủy văn

A THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Nguyễn Tuấn Phương**

2. Ngày tháng năm sinh: 28/10/1979 ; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Ấp Đông xã Kim Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Ấp Đông xã Kim Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Ấp Đông xã Kim Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0919.070.096;

E-mail: tuanphuongvk@gmail.com; nguyentuanphuong@ntu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 10 năm 2006 đến tháng 9 năm 2019: Giảng viên, Phó Trưởng bộ môn, Bộ môn Xây dựng Khoa Kỹ Thuật Xây dựng Trường Đại học Tiền Giang

Từ tháng 10 năm 2019 đến nay: Giảng viên, Trưởng bộ môn, Bộ môn Nền Móng, Khoa Xây dựng Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGS NN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ tháng 4 năm 2022 đến nay: Trưởng Bộ môn Nền Móng, Khoa Xây dựng, Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

Từ tháng 8 năm 2022 đến nay: Trưởng nhóm nghiên cứu, Nhóm nghiên cứu Địa kỹ thuật Xây dựng, Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

Từ tháng 9 năm 2023 đến nay: Ủy viên Hội đồng Khoa học và đào tạo, Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

Chức vụ hiện nay: Trưởng Bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Xây dựng, Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

Địa chỉ cơ quan: số 20B đường Phó Cơ Điều, phường 3, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Điện thoại cơ quan: (0270) 3 823 657

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Bách Khoa Tp. HCM

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 18 tháng 10 năm 2004; số văn bằng: BB02754; ngành: Kỹ thuật xây dựng, chuyên ngành: Xây dựng dân dụng & Công nghiệp; Nơi cấp bằng ĐH (trường nước): Trường Đại học Bách Khoa Tp. HCM Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 18 tháng 4 năm 2011; số văn bằng: BM00912; ngành: Địa kỹ thuật Xây dựng, chuyên ngành: Địa kỹ thuật Xây dựng; Nơi cấp bằng ThS (trường nước): Trường Đại học Bách Khoa Tp. HCM Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 24 tháng 4 năm 2019; số văn bằng: QH01201700039; ngành: Địa kỹ thuật Xây dựng; chuyên ngành: Địa kỹ thuật Xây dựng; Nơi cấp bằng TS (trường nước): Trường Đại học Bách Khoa Tp. HCM Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường nước):

10. Đã được bổ nhiệm công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Thủy Lợi

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Trường Đại học Thủy Lợi

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Hướng nghiên cứu 1: Hướng kỹ thuật tính toán giải pháp nền trong công trình xây dựng ven sông, ven biển (khu lấn biển).

- Hướng nghiên cứu 2: Hướng kỹ thuật tính toán ổn định móng cọc khoan nhồi, cọc Barrette, tường chắn Barrette cho công trình xây dựng ven sông, ven biển (khu lấn biển).

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn chính (số lượng) 03 HVCH bảo vệ thành công luận văn thạc sỹ và đang hướng dẫn chính 02 học viên cao học Kỹ thuật Xây dựng

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 03 đề tài cấp cơ sở với vai trò chủ nhiệm đề tài.

- Đã công bố (số lượng) 25 bài báo khoa học. Trong đó có 17 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục WoS, ESCI, ISI/SCOPUS; 02 bài báo trên kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế có uy tín; 06 bài báo khoa học trên tạp chí khoa học trong nước có uy tín. Trong các bài báo quốc tế thuộc danh mục WoS, ESCI, ISI/SCOPUS thì ứng viên với vai trò tác giả chính là 10 bài báo và với vai tác giả là 09 bài báo.

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Không

16. Kỷ luật (hình thức từ khi entrách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Theo tiêu chuẩn:

- Có phẩm chất đạo đức và tư tưởng vững vàng;
- Có chuyên môn được đào tạo phù hợp;
- Có lý lịch cá nhân rõ ràng;
- Có sức khỏe đảm bảo yêu cầu nghề nghiệp.

Theo nhiệm vụ:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ của giảng viên về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng xã hội;

- Thực hiện tốt quy định của pháp luật và Nhà trường;

- Không ngừng rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 18 năm 8 tháng (từ tháng 10/2006 đến 6/2025)

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGS NN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020	-	-	-	18	165	-	165/429/270
2	2020-2021	-	-	-	17	435	-	435/661/350
3	2021-2022	-	-	-	12	225	-	225/553/315
03 năm học cuối								
4	2022-2023	-	-		14	390	-	390/669/210
5	2023-2024	-	-	03	10	285	45	330/457/210
6	2024-2025	-	-	-	18	195	90	285/544/210

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm
☐ ☐ ☐

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: ... năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp: ...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Giảng dạy bằng tiếng Anh các học phần: Cơ học đất.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Ngành Kỹ thuật Xây dựng các lớp chọn tại Trường Đại học Xây dựng Miền Tây, Việt Nam

d) Đối tượng khác ☐; Dành giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng chứng chỉ): Chứng nhận tiếng Anh B1, B2

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Minh Thông		☒	☒		Từ 3/2024 đến 9/2024	Trường Đại học Xây dựng Miền Tây	25/10/2024
2	Phan Thái Duy		☒	☒		Từ 3/2024 đến 9/2024	Trường Đại học Xây dựng Miền Tây	25/10/2024
3	Vũ Đức Hạnh		☒	☒		Từ 3/2024 đến 9/2024	Trường Đại học Xây dựng Miền Tây	25/10/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Bên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/ TS: []

,

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/ Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang ... đến trang (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN PCN TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/ Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
...					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Đề tài: Nghiên cứu, biên soạn tài liệu tham khảo Soil Mechanics	CN	Mã số: CB 22.05 ĐHXD MT Cấp cơ sở	10/2021-10/2022	Biên bản nghiệm thu ngày 12/6/2023 Xếp loại: Đạt
2	Đề tài: Nghiên cứu, ảnh hưởng của tường Buttress đến chuyển vị ngang và sự thay đổi về độ cứng của nền khi thi công hầm công trình trong điều kiện địa chất thành phố Mỹ Tho	CN	Mã số: UD 24.07 ĐHXD MT Cấp cơ sở	12/2023-6/2024	Biên bản nghiệm thu ngày 19/7/2024 Xếp loại: Khá
3	Đề tài: Nghiên cứu, tăng cường khả năng chịu tải của nền cát san lấp trong trường hợp có xử lý xi măng cho giải pháp móng nông trong điều kiện địa chất đất yếu	CN	Mã số: UD 25.05 ĐHXD MT Cấp cơ sở	6/2024-5/2025	Biên bản nghiệm thu ngày 15/5/2025 Xếp loại: Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín ISI, Scopus (IF, Q)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập số trang	Tháng năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS (05 bài, tác giả chính của 0 bài WoS/ Scopus, Corresponding author của 0 bài WoS/ Scopus)							
1	Phân tích ứng xử của lớp đệm cát kết hợp vải địa kỹ thuật trên đầu cọc trong nền nhà xưởng chịu tải phân bố đều	3	☒	Tạp chí khoa học kỹ thuật Thủy lợi & Môi trường / ISSN 1859- 3941	-	3	Số 40, Trang 116- 128	3/ 2013
2	Xác định hệ số tập trung ứng suất đầu cọc trong giải pháp xử lý nền bằng cọc bê tông cốt thép kết hợp vải địa kỹ thuật	3	☒	Tạp chí khoa học kỹ thuật Thủy lợi & Môi trường / ISSN 1859- 3941	-	-	Số 44, Trang 49- 57	3/ 2014
3	Đánh giá ảnh hưởng mực nước ngầm đến hệ số tập trung ứng suất đầu cọc trong giải pháp xử lý nền bằng cọc bê tông cốt thép kết hợp vải địa kỹ thuật	3	☒	Tạp chí Địa kỹ thuật / ISSN 0868- 279 X	-	-	Số 3, Trang 53- 59	9/ 2015
4	Nghiên cứu và chế tạo thiết bị đo ứng suất đứng trong nền đất yếu	3		Tạp chí Địa kỹ thuật / ISSN 0868- 279 X	-	-	Số 3, Trang 10- 18	9/ 2016
II	Sau khi được công nhận TS, trước 3 năm cuối (03 bài, tác giả chính của 03 bài WoS/ Scopus)							
5	Evaluation on stress distribution, deformation rate in embankment and soft soil reinforced concrete pile combined geotextile below the embankments in geological conditions Mekong delta http://omc.knuba.edu.ua/article/view/182485	2		Оцінка матеріалів і теорія споруд/ Strength of Materials and Theory of Structures, ISSN/ eISSN 2410- 2547, http://omc.knuba.edu.ua/ https://doi.org/10.32347/2410-2547.2019.103.17-32	WoS, ESCI	2	No. 103, pp 17- 32	10/ 2019

6	Nghiên cứu giải pháp xử lý nền đường qua vùng đất sét yếu bằng hệ cọc kết hợp vải địa kỹ thuật	1	☒	Tạp chí Địa Kỹ Thuật/ISSN 0868-279 X	-	-	Số 1, Trang 79-88	2/2022
7	Nghiên cứu ứng xử của hệ cọc bê tông cốt thép kết hợp với vải địa kỹ thuật trong giải pháp xử lý nền đất yếu	1	☒	Tạp chí Địa Kỹ Thuật/ISSN 0868-279 X	-	-	Số 3, Trang 37-49	9/2022
III	Sau khi được công nhận TS, trong 3 năm cuối (17 bài, tác giả chính của 10 bài WOS/ Scopus, author của 7 bài WOS/ Scopus)							
8	Overall assessment of deformation and force of diaphragm wall joints during the stages of deep excavation construction https://doi.org/10.22337/2587-9618-2024-20-2-163-176	4	☒	International Journal for Computational Civil and Structural Engineering / DOI: 10.22337/2587-9618-2024-20-2-163-176	SCOPUS Q3	2	No 20(2), pp. 163-176	6/2024
9	Optimization of Barrette Wall Depths for Urban Excavation Stability Using FEM and ANOVA Testing https://www.hrpub.org/download/20240830/CEA29-14837775.pdf	4		Civil Engineering and Architecture / DOI: 10.13189/cea.2024.120529, https://www.hrpub.org/journals/jour_archive.php?id=48&iid=2239	SCOPUS Q2	2	Vol. 12(5), pp. 3530 - 3544	9/2024
10	Enhancing soil elastic modulus estimation through derivative calculation and consolidation test https://geomatjournal.com/geomat/article/view/4520 https://geomatjournal.com/geomat/article/view/4520/3477	4		International Journal of GEOMATE / ISSN 2186-2982	SCOPUS Q3	-	Vol 27, No 121, pp. 77-84	9/2024
11	A Novel Methodological Approach to assessing Deformation and Force in Barrette Walls using FEM and ANOVA https://etasr.com/index.php/ETASR/article/view/7975	5		Engineering Technology and Applied Science Research, eISSN 1792-8036 pISSN 2241-4487	SCOPUS Q2	6	Vol. 14, No. 5, pp. 16395-16403	10/2024

12	Assessing Barrette Wall Stability in Critical Sections during Excavation Using Statistical Testing https://www.hrpub.org/download/20240930/CEA6-14838125.pdf	5	☒	Civil Engineering and Architecture / DOI: 10.13189/cea.2024.120606 https://www.hrpub.org/journals/jour_archive.php?id=48&iid=2239	SCOPUS Q2	1	Vol. 12(6), pp. 3810 - 3823	11/ 2024
13	Ultimate Bearing Capacity of Clay Soils Determined Using Finite Element Analysis and Derivative-based Cubic Regression https://link.springer.com/article/10.1007/s40515-024-00467-7	5	☒	Transportation Infrastructure Geotechnology / ISSN 2196-7210	SCOPUS Q2	1	Volume 12, article number 7,	11/ 2024
14	Ultimate Bearing Capacity of Bored Piles Determined Using Finite Element Analysis and Cubic Regression https://link.springer.com/article/10.1007/s40515-024-00467-7	5		Transportation Infrastructure Geotechnology / ISSN 2196-7210	SCOPUS Q2	2	Volume 12, article number 7,	11/ 2024
15	Determination of the Ultimate Bearing Capacity of a Single Barrette Wall using FEA and Cubic Nonlinear Regression https://www.etasr.com/index.php/ETASR/article/view/8938	5		Engineering Technology and Applied Science Research, eISSN 1792-8036 pISSN 2241-4487	SCOPUS Q2	-	Vol. 14, No. 6, pp. 18967-18972	12/ 2024
16	A Novel Approach to Predicting Horizontal Displacement of Riverbank Retaining Walls https://link.springer.com/article/10.1007/s40515-025-00534-7	5	☒	Transportation Infrastructure Geotechnology / ISSN 2196-7210	SCOPUS Q2	-	Volume 12, article number 76,	01/ 2025
17	Enhancing the Accuracy in Predicting the Maximum Bearing Capacity of Bored Piles Using	5		Transportation Infrastructure Geotechnology / ISSN 2196-7210	SCOPUS Q2	-	Volume 12, article number 77,	01/ 2025

	Derivative Analysis and FEM Simulation https://link.springer.com/article/10.1007/s40515-025-00537-4							
18	Impact of barrette wall thickness on displacement and force in deep excavation project https://geomatejournal.com/geomate/article/view/4704	5		International Journal of GEOMATE / ISSN 2186-2982	SCOPUS Q3	-	Vol. 28 No. 125 (2025), pp. 75-82	01/2025
19	Deep Excavation Success Prediction: A Hybrid Approach with FEA and Machine Learning https://link.springer.com/article/10.1007/s40515-025-00554-3	4	☒	Transportation Infrastructure Geotechnology / ISSN 2196-7210	SCOPUS Q2	1	Volume 12, article number 93,	02/2025
20	Enhancing Vertical Displacement Prediction of Soil during Deep Excavation Using Artificial Neural Networks https://link.springer.com/article/10.1007/s40515-025-00583-y	4		Transportation Infrastructure Geotechnology / ISSN 2196-7210	SCOPUS Q2	-	Volume 12, article number 121	3/2025
21	Assessment of the Impact of Pile Characteristics on Horizontal Displacement of Retaining Walls under Heavy Rainfall: A Case Study in Vietnam https://etasr.com/index.php/ETASR/article/view/9957	5	☒	Engineering Technology and Applied Science Research, eISSN 1792-8036 pISSN 2241-4487	SCOPUS Q2	-	Vol. 15 No. 2 pp. 21208-21213	04/2025
22	Enhancing Horizontal Displacement Prediction of Shoring Systems in Deep Urban Excavations Using Artificial Neural Networks https://www.hrpub.org/journals/article_info.php?aid=14917	4	☒	Civil Engineering and Architecture / DOI: 10.13189/cea.2025.130313 https://www.hrpub.org/journals/archive.php?id=48&iid=2239	SCOPUS Q2	-	Vol. 13(3), pp. 1616 - 1623	5/2025
23	Cubic regression-based	4	☒	International	SCOPUS	-	Vol. 28	6/2025

	analysis of bored pile bearing capacity in sandy soils: an evaluation approach https://geomatejournal.com/geomate/article/view/4845			Journal of GEOMATE / ISSN 2186-2982	Q3		No. 130, pp 70-77	
24	Analysing the effects of depth, displacement, pore water, pressure and suction efficiency on vertide effective stress using FEA and artificial neural networks DOI : 10.1007/978-3-031-96640-8 https://link.springer.com/book/9783031966408	3	☒	The International Conference on Sustainable Practices in Business and Technology (ICSPBT' 2024) December 11-12, 2024 Muscat - Oman ISBN 978-3-031-96640-8	SCOPUS Q4 https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100828949&ip=sid&clean=0#google_vignette	-	-	12/ 2024 Published Volume 2/ 2025
25	Enhanced prediction of active pore pressure with FEA and random forest modeling DOI : 10.1007/978-3-031-96641-5 https://link.springer.com/book/9783031966408	3	☒	The International Conference on Sustainable Practices in Business and Technology (ICSPBT' 2024) December 11-12, 2024 Muscat - Oman ISBN 978-3-031-96640-8	SCOPUS Q4 https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100828949&ip=sid&clean=0#google_vignette	-	-	12/ 2024 Published Volume 2/ 2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 10 bài báo. Đó là các bài báo có số thứ tự: 8, 12, 13, 16, 19, 21, 22, 23, 24, 25; ‘author’ của 9 bài báo thuộc danh mục SCIE/ESCI/SCOPUS, đó là các bài báo có số thứ tự 5, 9, 10, 11, 14, 15, 17, 18, 20

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập số trang	Tháng năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/ TS						
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/ TS						
...							

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành này UV là tác giả chính sau PGS/ TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/ TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/ Quốc tế	Số tác giả
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/ TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/ dự án/ đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Soạn thảo mới Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật xây dựng	Ủy viên	Quyết định Số 137/ QĐ ĐHXDMT ngày 11/ 04/ 2022	Trường ĐHXD Miền Tây	Quyết định Số 363/ QĐ ĐHXDMT ngày 04/ 7/ 2022	
2	Soạn thảo chuyên ngành đào tạo kỹ thuật xây dựng Chương trình tiếng Anh tăng cường thuộc ngành Kỹ thuật xây dựng trình độ đại học	Thành viên	Quyết định Số 325/ QĐ ĐHXDMT ngày 18/ 6/ 2024	Trường ĐHXD Miền Tây	Quyết định Số 616/ QĐ ĐHXDMT ngày 18/ 10/ 2024	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm còn thiếu (số lượng năm tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Tham niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm tháng):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGS NN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiêu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiêu):

- Hướng dẫn chính NCS/ HVCH/ CK2/ BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiêu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/ CK2/ BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/ CK2/ BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/ CK2/ BSNT được cấp bằng ThS/ CK2/ BSNT bị thiêu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiêu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiêu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/ chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/ chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng để miễn các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ để biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ để biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tiền Giang, ngày 19 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Tuấn Phương